

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



# BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

## CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY SÀI GÒN

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002501 đăng ký lần đầu ngày 16/07/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 25/06/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp)

## ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Thông báo chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 302/TB-SGDHN do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 12/04/2010)

**Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:**

### 1. CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY SÀI GÒN

Địa chỉ: 419 Lê Hồng Phong, P.2, Q.10, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 38353820

Fax: (84-8) 38390401

### 2. CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

#### ➤ **Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Tầng 12 và 17, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39366426

Fax: (84-4) 39360262

#### ➤ **Chi nhánh tại Tp.Đà Nẵng:**

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà TCTDu lịch Hà Nội, 10 Hải Phòng, Q.Hải Châu, Tp.Đà Nẵng

Điện thoại: (84-511) 3888991

Fax: (84-511) 3888881

#### ➤ **Chi nhánh tại Tp.Hồ Chí Minh:**

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Green Star, 70 Phạm Ngọc Thạch, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 38207816

Fax: (84-8) 38208117

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Khánh Nguyên, 63 Phạm Ngọc Thạch, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 38200799

Fax: (84-8) 38200770

#### **Phụ trách công bố thông tin:**

Họ tên: ông **Huỳnh Tấn Tài**

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc

Điện thoại: (84-8) 38353820

Fax: (84-8) 38390401

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY SÀI GÒN

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002501 đăng ký lần đầu ngày 16/07/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 25/06/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp)

## ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu : CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY SÀI GÒN  
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu  
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông  
Tổng số lượng đăng ký giao dịch : 1.600.000 cổ phiếu  
Tổng giá trị đăng ký giao dịch : 16.000.000.000 đồng

### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIỆT NAM**

Địa chỉ: 29 Hoàng Sa, Q.1, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 39103908 Fax: (84-8) 39104880

### TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ:



**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

**Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Tầng 12 và 17, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39366426 Fax: (84-4) 39360262

**Chi nhánh tại Tp.Đà Nẵng:**

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà TCT Du lịch Hà Nội, 10 Hải Phòng, Q.Hải Châu, Tp.Đà Nẵng

Điện thoại: (84-511) 3888991 Fax: (84-511) 3888881

**Chi nhánh tại Tp.Hồ Chí Minh:**

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Green Star, 70 Phạm Ngọc Thạch, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 38207816 Fax: (84-8) 38208117

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Khánh Nguyên, 63 Phạm Ngọc Thạch, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 38200799 Fax: (84-8) 38200770

## MỤC LỤC



I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	4
1.	Rủi ro về kinh tế.....	4
2.	Rủi ro luật pháp.....	5
3.	Rủi ro cạnh tranh.....	5
4.	Rủi ro đặc thù.....	5
5.	Rủi ro nguồn nhân lực.....	6
6.	Rủi ro biến động giá cổ phiếu.....	6
7.	Rủi ro khác.....	6
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	7
1.	Tổ chức đăng ký giao dịch.....	7
2.	Tổ chức cam kết hỗ trợ.....	7
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	8
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	9
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	9
1.1.	Giới thiệu về Công ty.....	9
1.2.	Lịch sử hình thành và phát triển.....	10
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty.....	11
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	11
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ.....	17
4.1.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.....	17
4.2.	Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ.....	18
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.....	18

5.1.	Danh sách công ty mẹ của tổ chức đăng ký giao dịch .....	18
5.2.	Danh sách những mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.....	19
6.	Hoạt động kinh doanh .....	19
6.1.	Hoạt động kinh doanh chính.....	19
6.2.	Nguyên vật liệu đầu vào .....	22
6.3.	Thị trường xuất khẩu.....	23
6.4.	Doanh thu.....	24
6.5.	Chi phí.....	25
6.6.	Trình độ công nghệ .....	25
6.7.	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.....	25
6.8.	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ .....	25
6.9.	Hoạt động Marketing .....	26
6.10.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	26
6.11.	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	26
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất .....	26
7.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất.....	26
7.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo .....	27
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	29
8.1.	Vị thế của Công ty trong ngành .....	29
8.2.	Triển vọng phát triển của ngành .....	29
8.3.	Đánh giá về sự phù hợp của định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới .....	30
9.	Chính sách đối với người lao động .....	30
9.1.	Số người lao động trong Công ty.....	30
9.2.	Các chính sách đối với người lao động.....	31
10.	Chính sách cổ tức .....	32

11.	Tình hình tài chính .....	32
11.1.	Các chỉ tiêu cơ bản .....	32
11.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	36
12.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát .....	37
12.1.	Hội đồng quản trị .....	37
12.2.	Ban Giám đốc, Kế toán trưởng .....	41
12.3.	Ban kiểm soát.....	42
13.	Tài sản .....	45
14.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	45
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch.....	47
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức đăng ký giao dịch.....	47
V.	CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....	48
1.	Loại chứng khoán.....	48
2.	Mệnh giá.....	48
3.	Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch.....	48
4.	Phương pháp tính giá .....	48
5.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	49
6.	Các loại thuế có liên quan .....	49
6.1.	Các loại thuế có liên quan.....	49
6.2.	Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán .....	50
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....	52
1.	Tổ chức cam kết hỗ trợ.....	52
2.	Tổ chức kiểm toán.....	53
VII.	PHỤ LỤC .....	54

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của một công ty là căn cứ cơ bản và khá phổ biến cho các quyết định của nhà đầu tư. Xem xét sự biến động tình hình sản xuất kinh doanh của công ty là gián tiếp dự đoán giá cả của chứng khoán công ty. Các nhà đầu tư có thể nhận định tình hình sản xuất kinh doanh thông qua các nhân tố kinh tế sau: tốc độ tăng trưởng GDP, lãi suất, tỷ giá hối đoái...

- **Tốc độ tăng trưởng GDP:** Bước vào năm 2009, nền kinh tế nước ta tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Sự suy thoái ngày càng nặng nề của kinh tế thế giới đã thu hẹp thị trường xuất khẩu, thị trường vốn và tác động tiêu cực đến kinh tế-xã hội của nước ta. Trước tình hình đó, Chính phủ đã tập trung mọi nỗ lực ngăn chặn suy giảm kinh tế, kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý và bền vững, đảm bảo an sinh xã hội.

Trong bối cảnh đó, hoạt động của Công ty cũng không thể tách rời và chịu ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp từ cuộc đại suy thoái toàn cầu cũng như từ suy giảm kinh tế trong nước... Cho dù kinh tế nước ta có mức tăng trưởng ước đạt 5,4% trong năm 2009 và theo dự kiến của IMF, sẽ là một trong những nền kinh tế có mức tăng trưởng cao nhất châu Á trong năm 2009, thì cũng không thể đạt mức tăng trưởng trung bình những năm gần đây (7 – 8%/năm<sup>1</sup>).

Tuy bị ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, tài chính thế giới, song nhờ việc thực hiện đồng bộ các chính sách, giải pháp đúng đắn và kịp thời của Đảng và Chính phủ, cùng với sự ổn định về chính trị đã từng bước tạo đà cho nền kinh tế vượt qua những giai đoạn khó khăn nhất của sự suy giảm tốc độ tăng trưởng và từng bước phát triển bền vững hơn. Với mức tăng trưởng GDP bình quân trong 05 năm gần đây luôn ở mức cao đã tạo tiền đề cho sự tăng trưởng của nền kinh tế trong những năm tiếp theo phát triển mạnh mẽ hơn. Điều này cũng mở ra một cơ hội lớn cho Công ty trong việc đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.

- **Lãi suất:** Trong năm 2009, Ngân hàng Nhà nước giữ bình ổn lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam ở mức 7%/năm, mức thấp nhất trong vòng 05 năm qua đã làm cho mức lãi suất cho vay tại các ngân hàng thương mại tiếp tục duy trì dưới ngưỡng 10,5%/năm. Thêm vào đó, việc hỗ trợ lãi suất cho vay 4% từ gói kích cầu của Chính phủ đã tạo điều kiện cho Công ty huy động các nguồn vốn hợp lý để tài trợ hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian qua. Tuy vậy, với xu hướng các ngân hàng đang tăng lãi suất tiền gửi gần với lãi suất trần cho vay thì dự đoán lãi suất cơ bản tăng trong gian sắp tới là có thể xảy ra và sẽ tác động đến việc huy động vốn của Công ty. Chính phủ tiếp tục duy trì hỗ trợ lãi suất trung hạn 2% cũng tạo điều kiện cho công ty hưởng chi phí vay vốn thấp hơn so với thị trường.

<sup>1</sup> Nguồn: “Một số chỉ tiêu chủ yếu về tài khoản quốc gia” – Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bên cạnh đó, khi lãi suất huy động trên thị trường tăng hay giảm, nhà đầu tư có thể cân nhắc tới việc chuyển một phần vốn đầu tư trên thị trường chứng khoán sang hình thức gửi tiết kiệm với lãi suất cố định hoặc ngược lại cũng sẽ tác động đến việc huy động vốn của Công ty.

- **Tỷ giá hối đoái:** Hoạt động của Công ty chủ yếu là cung cấp, gia công hàng hóa cho nước ngoài, doanh thu chủ yếu bằng ngoại tệ. Bên cạnh đó, nguyên liệu đầu vào sản xuất cũng nhập khẩu. Vì vậy, những biến động về tỷ giá hối đoái có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Để giảm thiểu các rủi ro này, Công ty luôn theo dõi sát sao diễn biến tỷ giá và đề ra các biện pháp phòng ngừa phù hợp cho từng giai đoạn.

## 2. Rủi ro luật pháp

Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng kể từ khi Luật Chứng khoán bắt đầu có hiệu lực từ ngày 29/06/2007, nên mọi hoạt động của Công ty đều chịu ảnh hưởng của bởi các quy định của pháp luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Chứng khoán, các luật về thuế... và các quy định liên quan, các chính sách của Nhà nước như: ưu đãi đầu tư, tăng giảm thuế... Tuy nhiên, do hệ thống luật của nước ta còn đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra, do vậy việc nâng cao tính ổn định về các chính sách pháp luật của Nhà nước là hết sức cần thiết cho các doanh nghiệp, đặc biệt khi nền kinh tế Việt Nam đang từng bước hòa nhập với sự vận động và phát triển không ngừng của nền kinh tế thế giới.

## 3. Rủi ro cạnh tranh

Sản phẩm của công ty cung cấp thị trường trong nước và nước ngoài. Sản phẩm của công ty phải cạnh tranh với nhiều đối thủ từ nhiều nền kinh tế khác như: Trung Quốc, Đông Nam Á, các nước Nam Mỹ... Sự cạnh tranh khốc liệt sẽ ảnh hưởng đến giá thành gia công, giá bán sản phẩm. Điều này một mặt ảnh hưởng không ít đến hiệu quả hoạt động của Công ty nhưng đồng thời cũng tạo động lực để Công ty không ngừng nâng cao tính chuyên nghiệp, ổn định lĩnh vực kinh doanh truyền thống, đầu tư phát triển các lĩnh vực mới, sản phẩm mới, ứng dụng công nghệ tiên tiến nhất, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng, nâng cao giá trị vô hình của sản phẩm, giá trị thương hiệu của da giày Việt Nam.

## 4. Rủi ro đặc thù

Ngành sản xuất có nhiều rủi ro cháy nổ, hỏa hoạn. Công ty thực hiện nghiêm túc các tiêu chuẩn an toàn lao động, bảo vệ an toàn sản xuất, phòng chống cháy nổ hỏa hoạn, chú trọng việc tập huấn phòng cháy chữa cháy cho người lao động, trang bị đầy đủ đồ dùng phòng cháy chữa cháy.

Ngoài ra, sự thay đổi thị hiếu của người tiêu dùng ngày càng nhanh chóng, vòng đời sản phẩm ngày càng ngắn. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty sẽ chú trọng đầu tư nhiều hơn vào nghiên cứu thị trường, nghiên cứu người tiêu dùng, nghiên cứu sản phẩm.

Do suy giảm kinh tế và để bảo hộ các doanh nghiệp sản xuất trong nước, các nước phát triển ngày càng áp dụng nhiều hơn các rào cản kỹ thuật đối với hàng hóa nhập khẩu, ví dụ như:

vừa qua Liên minh châu Âu (EU) tiếp tục gia hạn việc áp thuế chống bán phá giá đối với giày mũ da nhập khẩu từ Trung Quốc, Việt Nam.

#### **5. Rủi ro nguồn nhân lực**

Nguồn nhân lực ngày càng trở thành yếu tố quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của một công ty. Đối với các công ty hoạt động trong lĩnh vực da giày, có số lượng người lao động lớn (hơn 1.100 người), đòi hỏi tay nghề kinh nghiệm, kỹ năng làm việc, sự ổn định số lượng lao động. Tuy nhiên, thu nhập trung bình của lao động trong ngành da giày thấp hơn so với một số ngành sản xuất khác, từ đó ảnh hưởng đến đời sống của người lao động và ảnh hưởng đến sự ổn định của lực lượng lao động và việc tuyển dụng mới của Công ty. Vì thế, để hạn chế rủi ro này Công ty sẽ tăng cường đào tạo kỹ năng, đồng thời có chính sách tốt cho người lao động để họ ổn định gắn bó lâu dài với Công ty.

#### **6. Rủi ro biến động giá cổ phiếu**

Việc đưa cổ phiếu Giày Sài Gòn lên giao dịch trên sàn UPCoM sẽ đem lại những lợi ích to lớn cho Công ty như: quảng bá rộng rãi thương hiệu và hình ảnh Công ty, nâng cao uy tín, tăng cường tính thanh khoản cổ phiếu, chuẩn mực hóa công tác quản trị và điều hành Công ty. Tuy nhiên, một khi cổ phiếu được đưa vào giao dịch tập trung thì rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Giá cả cổ phiếu trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố, trong đó tình hình hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký giao dịch chỉ là một yếu tố mang tính tham khảo. Giá cả biến động phụ thuộc rất nhiều vào: cung – cầu cổ phiếu, yếu tố tâm lý nhà đầu tư trên thị trường, sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, tình hình kinh tế – xã hội trong và ngoài nước... Sự biến động giá cả cổ phiếu trên thị trường chắc chắn có ảnh hưởng đến cổ phiếu Giày Sài Gòn.

#### **7. Rủi ro khác**

Một số rủi ro khác mang tính bất thường, bất khả kháng như: thiên tai, địch họa, chiến tranh, dịch bệnh, hỏa hoạn... khi xảy ra thì tác động rất lớn và nghiêm trọng về người, tài sản và tình hình hoạt động chung của Công ty.



## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### 1. Tổ chức đăng ký giao dịch

Ông **Huỳnh Tấn Tài**

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc

Bà **Nguyễn Thị Thu Hà**

Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm Soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### 2. Tổ chức cam kết hỗ trợ

Ông **Trần Quốc Việt**

Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn cung cấp.

### III. CÁC KHÁI NIỆM

- BKS Ban kiểm soát
- BGD Ban Giám đốc
- CBCNV Cán bộ công nhân viên
- CNĐKKD Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Công ty Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn
- ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông
- GDP Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
- HĐQT Hội đồng quản trị
- IMF International Monetary Fund – Quỹ tiền tệ quốc tế
- ISO International Organization for Standardization – Cơ quan thiết lập tiêu chuẩn quốc tế bao gồm các đại diện từ các tổ chức tiêu chuẩn các quốc gia
- SSC Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn
- SGDCK Sở Giao dịch Chứng khoán
- TMCP Thương mại cổ phần
- TNHH Trách nhiệm hữu hạn
- TSCĐ Tài sản cố định
- VCBS Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
- WTO World Trade Organisation – Tổ chức thương mại thế giới

#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

##### 1.1. Giới thiệu về Công ty



- Tên công ty: **Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn**
- Tên tiếng Anh: SaiGon Shoes Joint Stock Company
- Tên viết tắt: Sashoco
- Biểu tượng công ty:



- Vốn điều lệ: 16.000.000.000 đồng (Mười sáu tỷ đồng chẵn)
- Trụ sở chính: 419 Lê Hồng Phong, P.2, Q.10, Tp Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 38353820

- Fax: (84-8) 38390401
- Email: sashoco@sashoco.com.vn
- Giấy CNĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002501 đăng ký lần đầu ngày 16/07/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 25/06/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp.
- Ngành nghề kinh doanh: Công ty đăng ký kinh doanh các ngành nghề :
  - Sản xuất và kinh doanh nguyên vật liệu ngành giày dép, túi xách, cặp táp các loại.
  - Kinh doanh nguyên vật liệu ngành giày dép, túi xách, cặp táp.
  - Đại lý mua bán, ký gởi giày dép, túi xách, cặp táp cho nước ngoài.
  - Xuất nhập khẩu trực tiếp.
  - Mua bán nguyên phụ liệu ngành dệt may.
  - Cho thuê văn phòng, nhà xưởng.
  - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô.
  - Đại lý tàu biển.
  - Dịch vụ lưu trú du lịch: khách sạn, nhà hàng ăn uống.
- Tài khoản tiền: Tài khoản tiền Việt Nam Đồng số 007.100.000.871.3 mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh.

## 1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn (SSC) tiền thân là nhà máy Giày Bata của Pháp. Sau năm 1975, là xí nghiệp Giày Sài Gòn thuộc Bộ Công nghiệp nhẹ.

- **Năm 1993:** được đổi tên thành Nhà máy Giày.
- **Năm 1994:** được đổi tên thành Công ty Giày Sài Gòn thuộc Bộ Công nghiệp.
- **Năm 2004:** Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước Công ty Giày Sài Gòn, theo Quyết định số 179/2003/QĐ-BCN ngày 04/11/2003 và Quyết định số 50/2004/QĐ-BCN ngày 17/06/2004 của Bộ Công nghiệp.

Từ một doanh nghiệp chuyên sản xuất giày vải với sản lượng trên, dưới 1 triệu đôi/năm, đến nay Công ty đã định hình và ổn định sản xuất các sản phẩm: giày da nữ, giày vải, mũ giày thể thao và túi xách các loại. Hiện nay, Công ty với hơn 1.100 lao động, có năng lực sản xuất mỗi năm: 1,8 triệu đôi giày nữ, 1 triệu đôi giày vải các loại, 1,5 triệu đôi mũ giày thể thao và 300 ngàn túi xách các loại. Hơn 90% sản lượng sản phẩm của Công ty dành cho xuất khẩu tới hơn 10 nước trên thế giới.

Một số thành tích Công ty đã đạt được trong thời gian qua:

- ❖ Năm 2001 Công ty được Bộ Công nghiệp tặng cờ thi đua, Giám đốc Công ty được Bộ Công nghiệp tặng bằng khen.
- ❖ Từ năm 2002 – 2004, Công ty và Giám đốc Công ty được Bộ Công nghiệp tặng bằng khen.
- ❖ Năm 2005, Công ty được Bộ Công nghiệp tặng cờ thi đua, Giám đốc Công ty được Bộ Công nghiệp tặng bằng khen.
- ❖ Năm 2006, Công ty và Giám đốc Công ty được Bộ Công nghiệp tặng bằng khen.
- ❖ Năm 2007, Công ty được Bộ Công thương tặng cờ thi đua, Giám đốc Công ty được Bộ Công thương tặng bằng khen.
- ❖ Năm 2008 Công ty được Bộ Công Thương tặng cờ thi đua của Bộ và bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Giám đốc công ty được tặng bằng khen của Bộ và bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- ❖ Năm 2009 được Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương "Doanh nghiệp tiêu biểu ngành Dệt may và Da Giày Việt Nam" theo Quyết định số 5153/QĐ-BCT ngày 10/10/2009.

## 2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 08 thông qua ngày 29/11/2005.

Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động được ĐHĐCĐ thông qua ngày 22/04/2007, được sửa đổi theo phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp 2005.

Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại gồm: văn phòng Công ty, các ban chức năng, các phân xưởng sản xuất.

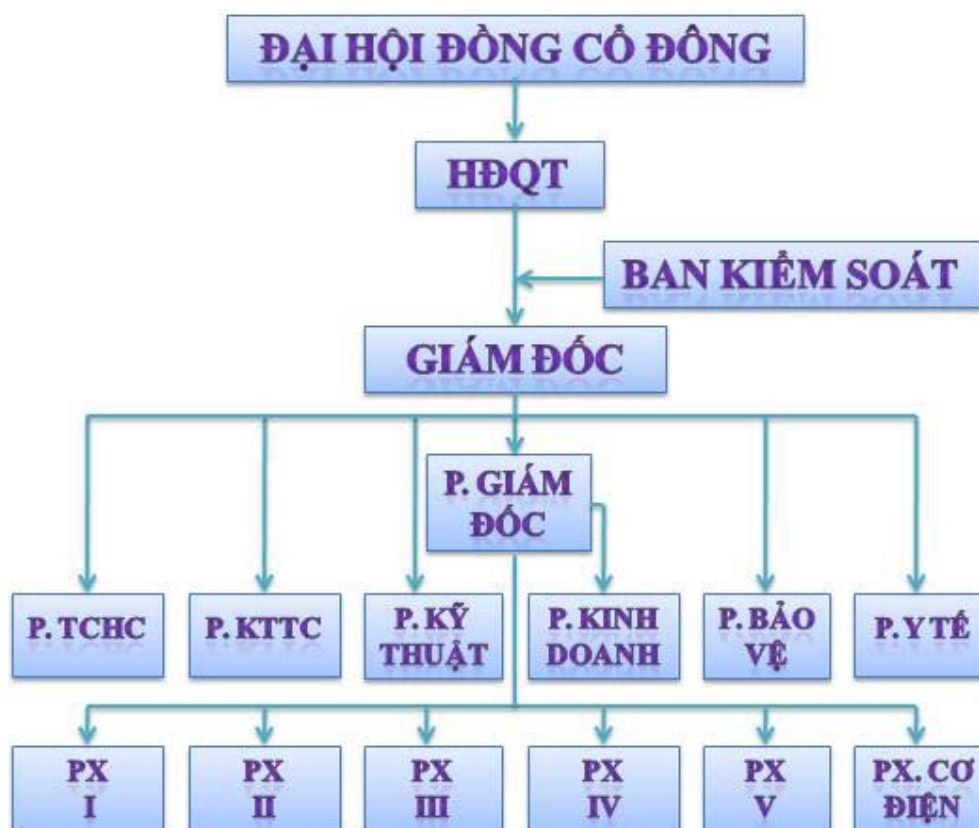
**Văn phòng Công ty:** Nơi đặt trụ sở chính của Giày Sài Gòn, có văn phòng làm việc của HĐQT, BTGD và các ban chức năng.

- Địa chỉ: 419 Lê Hồng Phong, P.2, Q.10, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 38353820
- Fax: (84-8) 38390401

## 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty thể hiện qua biểu đồ sau:

**Biểu đồ 1: Sơ đồ bộ máy quản lý của SSC**



Nguồn: SSC

- **Đại hội đồng cổ đông:** gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có các quyền hạn sau:
  - Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
  - Thông qua định hướng phát triển của Công ty, báo cáo tài chính hàng năm.
  - Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán, quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần.
  - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS.
  - Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty.
  - Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.
- **Hội đồng quản trị:** số thành viên HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền hạn sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.
  - Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty.
  - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác, quyết định mức lương và lợi ích khác của những người đó, cử người đại diện theo ủy quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác.
  - Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.
  - Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
  - Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty.
  - Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.
- **Ban kiểm soát:** BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền hạn và trách nhiệm sau:
- Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, các báo cáo, quyết toán năm tài chính của Công ty và kiến nghị khắc phục các sai phạm.
  - Được quyền yêu cầu các phòng ban nghiệp vụ của Công ty cung cấp các số liệu khi phát hiện có sai phạm.
  - Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra bản tổng kết năm tài chính
  - Thông báo định kỳ tình hình kết quả kiểm soát cho HĐQT.
  - Tham dự các cuộc họp HĐQT, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến đúng nhưng khác với quyết định của HĐQT thì có quyền yêu cầu ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được trực tiếp báo cáo trước ĐHĐCĐ gần nhất.
  - Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.
- **Ban Giám đốc:** BGĐ gồm 02 thành viên. Giám đốc có nhiệm vụ:
- Điều hành và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ.
  - Bảo toàn và phát triển vốn theo phương án sản xuất kinh doanh đã được HĐQT phê duyệt và thông qua ĐHĐCĐ.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty.
  - Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty.
  - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT.
  - Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.
  - Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.
- **Các phòng ban chức năng:** các phòng ban chức năng có chức năng tham mưu và giúp việc cho BGD, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của BGD.
- *Phòng Tổ chức Hành chính:* chịu những trách nhiệm sau:
    - Tham mưu cho BGD về tổ chức bộ máy, tổ chức lao động.
    - Tuyển chọn, đào tạo, quản lý và sử dụng lao động.
    - Thực hiện các chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm... đúng pháp luật.
    - Tổ chức việc thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, thi đua, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của Công ty.
    - Xây dựng quy chế tổ chức Công ty phù hợp với từng giai đoạn hoạt động, lập thủ tục thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị trực thuộc theo chức năng.
    - Phụ trách các công tác: hành chính, quản trị, đời sống và phục vụ chuyên gia; quản lý tài sản, dụng cụ văn phòng, nhà khách Công ty; quản lý, điều động các phương tiện phục vụ cho công tác; quản lý, làm sạch đẹp khuôn viên Công ty.
  - *Phòng Kế toán Tài chính:* chịu những trách nhiệm sau:
    - Tổ chức bộ máy kế toán, thống kê, phù hợp với tổ chức sản xuất, kinh doanh của Công ty; tổ chức phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực mọi hoạt động của Công ty; lập đầy đủ và đúng hạn các báo cáo kế toán thống kê quy định, thực hiện việc trích nộp thanh toán theo đúng chế độ.
    - Thực hiện đúng các quy định về kiểm kê, thực hiện kiểm tra việc chấp hành luật pháp, việc thực hiện các kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty.
    - Thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, phổ biến và hướng dẫn các quy định mới cho các bộ phận có liên quan.
    - Tiến hành phân tích kinh tế, tham gia xây dựng kế hoạch, sản xuất kinh doanh mà trọng tâm là kế hoạch tài chính, không ngừng củng cố và hoàn thiện chế độ hạch toán kinh tế trong Công ty.
    - Tham mưu Giám đốc xây dựng phương án sử dụng vốn hiệu quả.



- *Phòng Kỹ thuật:* chịu những trách nhiệm sau:
  - Lập kế hoạch sản xuất sản phẩm mới. Xây dựng kế hoạch thiết kế và phát triển sản phẩm mới.
  - Đưa ra các kế hoạch và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật và hợp lý hóa sản xuất.
  - Lập kế hoạch bảo dưỡng thiết bị, sửa chữa dự phòng; đăng kiểm các thiết bị áp lực, thiết bị nâng.
  - Quản lý số lượng và tình trạng thiết bị.
  - Quy định về bảo quản, sử dụng, hiệu chỉnh các phương tiện đo lường; hướng dẫn về việc áp dụng các phương pháp và phương tiện kiểm tra mới.
  - Xây dựng: các tài liệu và số liệu về quy trình công nghệ; các bản vẽ cần thiết; các định mức kinh tế – kỹ thuật; các kế hoạch nghiên cứu, thí nghiệm; các quy định hướng dẫn vận hành thiết bị; các nội quy về an toàn lao động – vệ sinh môi trường; kế hoạch sử dụng năng lượng; các tiêu chuẩn kỹ thuật; các chính sách và mục tiêu về chất lượng sản phẩm.
  
- *Phòng Kinh doanh:* chịu những trách nhiệm sau:
  - Lập các hợp đồng đầu tư, mua bán, gia công... Theo dõi quá trình thực hiện, lập thủ tục thanh lý các hợp đồng khi kết thúc.
  - Xây dựng, kiểm tra, kiểm soát, hệ thống mua, bán bảo quản hàng hóa... đến khâu tiêu thụ.
  - Xây dựng, tổ chức thực hiện và kiểm tra kết quả các chỉ tiêu kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh; cân đối, phân bổ các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cho các đơn vị thực hiện các thủ tục kinh doanh xuất nhập khẩu.
  - Thực hiện công tác nghiên cứu thị trường trong và ngoài nước.
  - Xây dựng hệ thống kho tàng, thanh lý tài sản không cần dùng.
  - Xây dựng các đề án thành lập, sát nhập, giải thể; các phương án khoán, bán, cho thuê, cổ phần hóa.
  
- *Phòng Bảo vệ:* chịu những trách nhiệm sau:
  - Phối hợp với công an địa phương, nắm vững tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội xung quanh Công ty.
  - Đề xuất với Giám đốc Công ty xây dựng nội quy bảo vệ, xây dựng kế hoạch, biện pháp phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm nội quy, kỷ luật và pháp luật trong Công ty.

- Thực hiện các biện pháp nghiệp vụ theo quy định của pháp luật và hướng dẫn nghiệp vụ bảo vệ của công an để phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn những vi phạm nội quy bảo vệ Công ty. Kịp thời đề xuất với Giám đốc các biện pháp xử lý.
  - Tổ chức lực lượng bảo vệ, xây dựng thành nòng cốt trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc trong Công ty. Phối hợp với các tổ chức quần chúng trong Công ty tuyên truyền phổ biến pháp luật, nâng cao ý thức cảnh giác cho mọi người, hướng dẫn các tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ, an ninh trật tự, an toàn xã hội trong Công ty.
  - Tham mưu, tổ chức, thực hiện các quy định về công tác PCCC, trật tự nơi công cộng.
  - Tổ chức thực hiện việc kiểm soát người ra, vào Công ty. Tổ chức bảo vệ hiện trường khi xảy ra cháy, nổ gây rối trật tự... Cấp cứu nạn nhân, bắt quản tang người phạm tội và báo ngay cho cơ quan công an.
- *Phòng Y tế*: chịu những trách nhiệm sau:
- Tổ chức khám chữa bệnh thông thường và phòng bệnh nhằm đảm bảo sức khỏe cho CBCNV trong toàn Công ty.
  - Chuyển viện các trường hợp bị bệnh nặng, cấp cứu kịp thời các trường hợp tai nạn hoặc các bệnh cấp tính xảy ra đột xuất trong khi làm việc tại Công ty.
  - Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chế độ an toàn lao động – vệ sinh môi trường; dự đoán và phát hiện sớm các dịch bệnh có khả năng lây lan, đề xuất các biện pháp khắc phục, phòng ngừa, kiến nghị với Giám đốc và y tế tuyến trên.
  - Khám sức khỏe tuyển dụng công nhân mới.
  - Lập các hồ sơ mua bảo hiểm y tế, tham gia lập các hồ sơ về bảo hiểm xã hội, tai nạn lao động.
  - Phản ánh trung thực, chính xác các thông số về sức khỏe của CBCNV.
  - **Các phân xưởng sản xuất**: các phân xưởng hoạt động dưới sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp của Công ty, là đơn vị sản xuất, không có tư cách pháp nhân, thực hiện chế độ hạch toán báo sổ và hoạt động theo điều lệ của Công ty và pháp luật. Mỗi phân xưởng có các nhiệm vụ khác nhau, tùy thuộc vào đặc điểm sản xuất, có các mối quan hệ chặt chẽ với nhau theo từng khối:
    - Phân xưởng 1 và 2: sản xuất giày vải.
    - Phân xưởng 3 và 4: sản xuất giày nữ.
    - Phân xưởng 5: sản xuất va ly, túi, cặp.
    - Phân xưởng cơ điện: sửa chữa điện, cơ khí, trung và đại tu máy móc thiết bị phục vụ toàn Công ty.

#### 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Vốn cổ phần của Công ty tính đến ngày 12/01/2010 là 16.000.000.000 đồng, được chia thành 1.600.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Cơ cấu vốn cổ phần như sau:

**Bảng 1: Cơ cấu vốn cổ phần của SSC tính đến thời điểm 12/01/2010**

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Nhà nước	01	816.000	8.160.000.000	51,00
2	Trong Công ty	369	621.740	6.217.400.000	38,86
2.1	Pháp nhân	0	0	0	0
2.2	Cá nhân	369	621.740	6.217.400.000	38,86
3	Ngoài Công ty	06	69.110	691.100.000	4,32
3.1	Pháp nhân	0	0	0	0
3.2	Cá nhân	06	69.110	691.100.000	4,32
4	Cổ phiếu quỹ		93.150	931.500.000	5,82
	<b>Tổng cộng</b>	<b>376</b>	<b>1.600.000</b>	<b>16.000.000.000</b>	<b>100</b>

Nguồn: SSC

#### 4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tính đến thời điểm 12/01/2010 như sau:

**Bảng 2: Danh sách cổ đông của SSC nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần**

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	15A Trần Khánh Dư, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội	816.000	8.160.000.000	51,00
	<b>Tổng cộng</b>		<b>816.000</b>	<b>8.160.000.000</b>	<b>51,00</b>

Nguồn: SSC

#### 4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Căn cứ vào Giấy CNĐKKD số 4103002501 đăng ký lần đầu ngày 16/07/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 25/06/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp danh sách cổ đông sáng lập của Công ty như sau:

**Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập của SSC**

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị <sup>2</sup> (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	15A Trần Khánh Dư, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội	81.600	8.160.000.000	51,00
2	Nguyễn Đức Bình	10E Nguyễn Thị Minh Khai, P.Đakao, Q.1, Tp.Hồ Chí Minh	500	50.000.000	0,31
3	Vũ Đình Khang	280 Phạm Thế Hiển, P.3, Q.8, Tp.Hồ Chí Minh	254	25.400.000	0,16
4	854 cổ đông khác		77.646	7.764.600.000	48,53
	<b>Tổng cộng</b>		<b>160.000</b>	<b>16.000.000.000</b>	<b>100</b>

Nguồn: SSC

#### 5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

##### 5.1. Danh sách công ty mẹ của tổ chức đăng ký giao dịch

###### Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)

- Tên công ty: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
- Địa chỉ: 15A Trần Khánh Dư, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 62780126
- Fax: (84-4) 62780136
- Vốn điều lệ: 5.000.000.000.000 đồng
- Quyết định thành lập số: 151/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 20/06/2005

<sup>2</sup> Theo mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần

- Ngành nghề kinh doanh: Đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp; tiếp nhận và thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp; đầu tư (bổ sung) hoặc thoái đầu tư tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của SCIC; cơ cấu lại doanh nghiệp có vốn đầu tư của SCIC. Đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp: đầu tư vào những ngành, lĩnh vực quan trọng cần có sự tham gia của nhà nước; góp vốn liên doanh, liên kết, góp vốn cổ phần với các doanh nghiệp khác; đầu tư trên thị trường vốn, thị trường chứng khoán thông qua mua bán cổ phiếu, trái phiếu và các công cụ tài chính khác. Dịch vụ tư vấn tài chính: tư vấn tái cơ cấu doanh nghiệp; tư vấn cổ phần hóa; tư vấn đầu tư; bảo lãnh phát hành cổ phiếu, trái phiếu. Huy động vốn: vay vốn; phát hành trái phiếu trên thị trường trong và ngoài nước; nhận ủy thác các nguồn vốn đầu tư. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh vốn: tổ chức, tham gia các diễn đàn đầu tư trong nước và quốc tế; đàm phán, ký kết, tiếp nhận các khoản vay, viện trợ của nước ngoài. Các dịch vụ hỗ trợ khác: tổ chức chương trình đào tạo cho doanh nghiệp có vốn góp của SCIC; tổ chức hội thảo, cung cấp thông tin kinh tế, cơ hội đầu tư cho doanh nghiệp trong và ngoài nước
- Số cổ phần SCIC nắm giữ: 816.000 cổ phần; chiếm tỷ lệ 51,00 % vốn điều lệ

**5.2. Danh sách những mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch**

Không có

**6. Hoạt động kinh doanh**

**6.1. Hoạt động kinh doanh chính**

Hiện nay, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chủ yếu của Công ty là chuyên sản xuất và gia công giày da nữ, giày vải, mũ giày thể thao và túi xách các loại.

Thị trường xuất khẩu chính: các nước EU, Malaysia, Hàn Quốc.

Năm 2008 là năm bắt đầu suy thoái kinh tế thế giới, vì thế đơn đặt hàng của Công ty có phần bị ảnh hưởng, sản lượng sản xuất của công ty bị suy giảm, suy giảm mạnh nhất là túi xách (giảm hơn 35%). Sản lượng năm 2009 được kỳ vọng là bằng với sản lượng năm 2007 khi mà nền kinh tế thế giới có dấu hiệu phục hồi và dịp cuối năm là lúc nhu cầu mua sắm tăng cao.

**Bảng 4: Sản lượng các sản phẩm sản xuất qua các năm của SSC**

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
1	Giày da nữ	1.000 đôi	1.801	1.695	1.296
2	Giày vải	1.000 đôi	603	600	706
3	Mũ giày thể thao	1.000 đôi	929	1.061	1.191
4	Túi xách	1.000 cái	197	127	147

Nguồn: SSC

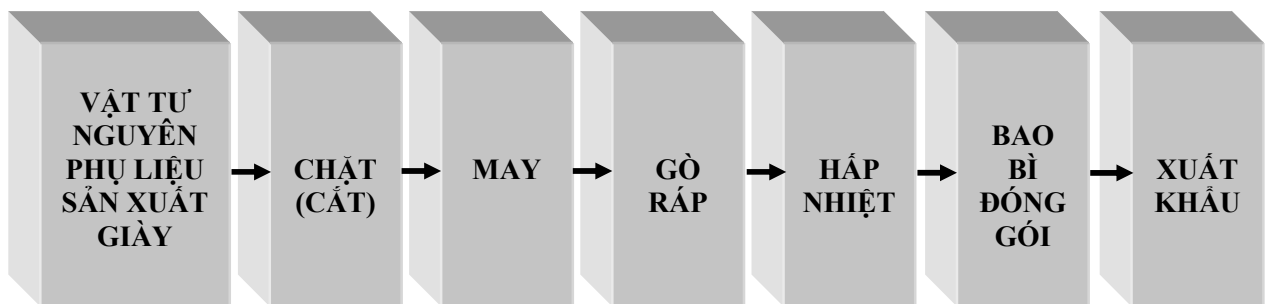
*Hình ảnh một số sản phẩm tiêu biểu của Công ty:*



*Hình ảnh phân xưởng sản xuất giày của Công ty:*



*Biểu đồ 2: Quy trình sản xuất giày của SSC*





## 6.2. Nguyên vật liệu đầu vào

- Giày da nữ : phần lớn nguyên vật liệu chính là nhập khẩu.
- Giày vải, mũ giày thể thao: toàn bộ dùng nguyên vật liệu trong nước sản xuất.
- Túi xách : phần lớn nguyên vật liệu chính là nhập khẩu .

Nguyên vật liệu đầu vào được quyết định bởi chất lượng, chủng loại sản phẩm đầu ra. Sản phẩm đầu ra của Công ty sản xuất ổn định với những khách hàng truyền thống hợp tác trong thời gian dài (trên 20 năm), vì thế nguyên vật liệu đầu vào của Công ty cũng ổn định. Nguồn nguyên vật liệu đầu vào của Công ty được cung cấp từ 2 nguồn: nguồn trong nước và nhập khẩu. Đối với nguồn mua trong nước, Công ty mua chủ yếu từ 3 nhà cung cấp nguyên liệu đã có quan hệ làm ăn lâu năm với Công ty là:

- Công ty Dệt 19/5: cung cấp vải để sản xuất giày, túi.
- Công ty Cao su Bình Long: cung cấp cao su để làm đế giày.
- Công ty Hóa chất Vật liệu điện: cung cấp cao su, hóa chất.

Những mối quan hệ hợp tác lâu dài này giúp cho Công ty có những hỗ trợ từ khách hàng trong quá trình sản xuất, đảm bảo cho mọi kế hoạch sản xuất của Công ty.

*(Xem trang sau)*



**Bảng 5: Các nhà cung cấp vật liệu đầu vào trong nước của SSC qua các năm**

Tên công ty	Đvt	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
		Số lượng	Giá trị (đồng)	Số lượng	Giá trị (đồng)	Số lượng	Giá trị (đồng)
<b>Công ty Dệt 19/5</b>			<b>2,496.597.269</b>		<b>6.407.580.410</b>		<b>8.839.712.628</b>
- Vải bạt	m	315.984	195.388.384	291.241	4.507.078.439	332.313	5.544.109.839
- Vải Calicot	m	340.587	2.301.208.885	263.591	1.900.501.971	440.204	3.295.602.789
<b>Công ty Cao su Bình Long</b>			<b>3.718.000.000</b>		<b>4.363.500.000</b>		<b>5.883.737.500</b>
- Cao su	tấn	115	3.718.000.000	115	4.363.500.000	166	5.883.737.500
<b>Công ty Hóa chất Vật liệu điện</b>			<b>1.575.996.000</b>		<b>929.743.900</b>		<b>1.432.118.000</b>
- Cao su	tấn	17	564.612.000	1	75.600.000	10	394.978.000
- Hóa chất	kg	39.665	1.011.384.000	27.695	854.143.900	49.633	1.037.140.000
<b>Tổng Cộng</b>			<b>7.790.593.269</b>		<b>11.700.824.310</b>		<b>16.155.568.128</b>

Nguồn: SSC

Đối với nguyên vật liệu nhập khẩu từ nước ngoài, là do đơn vị nước ngoài thuê Công ty gia công tự nhập khẩu và giao cho Công ty sản xuất gia công theo chủng loại hàng hóa.

**Bảng 6: Các nguyên vật liệu đầu vào nhập khẩu từ Trung Quốc**

Stt	Nguyên vật liệu chính	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
		Số lượng	Giá trị (USD)	Số lượng	Giá trị (USD)	Số lượng	Giá trị (USD)
1	Da các loại (ftk)	697.379,92	666.662,24	611.006,42	539.884,69	300.408	266.835,99
2	Giả da các loại (yrd)	341.749,00	310.008,53	311.423,29	269.357,01	355.318	416.720,00
3	Keo, cao su, hóa chất		187.441,60		249.880,34		182.156,54
4	Các phụ liệu làm giày		1.148.000,30		895.243,97		846.201,66
	<b>Tổng Cộng</b>		<b>2.312.112,67</b>		<b>1.954.366,01</b>		<b>1.711.914,19</b>

Nguồn: SSC

### 6.3. Thị trường xuất khẩu

Sản phẩm do Công ty sản xuất và gia công được xuất chủ yếu vào thị trường các nước: EU, Malaysia, Hàn Quốc.

**Bảng 7: Kim ngạch xuất khẩu qua các năm của SSC**

Sản phẩm/ Nước xuất khẩu	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
	Số lượng (đôi)	Giá trị (USD)	Số lượng (đôi)	Giá trị (USD)	Số lượng (đôi)	Giá trị (USD)
<b>Giày vải</b>	<b>656.383</b>	<b>1.883.816</b>	<b>600.453</b>	<b>2.043.992</b>	<b>706.479</b>	<b>2.496.903</b>
- Malaysia	412.718	1.056.267	456.310	1.475.371	592.630	2.004.930
- Các nước khác	243.665	827.549	144.143	568.621	113.849	491.973
<b>Mũ giày</b>	<b>1.025.760</b>	<b>1.205.115</b>	<b>1.061.310</b>	<b>1.356.903</b>	<b>1.191.430</b>	<b>1.431.212</b>
- Malaysia	1.025.760	1.205.115	1.061.310	1.356.903	1.191.430	1.431.212
<b>Giày nữ</b>	<b>2.000.000</b>	<b>1.900.000</b>	<b>1.650.000</b>	<b>1.630.200</b>	<b>1.296.040</b>	<b>1.618.971</b>
- Pháp	627.000	595.650	500.000	494.000	449.120	561.400
- Đức	333.000	316.350	275.000	271.700	218.282	272.853
- Anh	208.000	197.600	184.000	181.792	138.093	172.616
- Úc	383.000	363.850	320.000	316.160	230.084	287.605
- Các nước khác	449.000	426.550	371.000	366.548	260.461	324.497
<b>Tổng cộng</b>		<b>4.988.931</b>		<b>5.031.095</b>		<b>5.547.086</b>

Nguồn: SSC

#### 6.4. Doanh thu

Tổng doanh thu của Công ty trong năm 2008 tăng 3,81% so với năm 2007. Tỷ trọng doanh thu từ xuất khẩu của Công ty luôn chiếm mức cao trên 88%. Năm 2009, tỷ trọng doanh thu từ xuất khẩu chiếm 88,9% so với tổng doanh thu.

**Bảng 8: Doanh thu qua các năm của SSC**

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
		Giá trị	% so với doanh thu	Giá trị	% so với doanh thu	Giá trị	% so với doanh thu
	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>85.386.979.087</b>	<b>100</b>	<b>88.642.622.093</b>	<b>100</b>	<b>104.184.036.217</b>	<b>100</b>
1	Doanh thu xuất khẩu	75.555.931.405	88,49	81.957.336.351	92,46	92.618.122.569	88,90

Nguồn: SSC

## 6.5. Chi phí

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch về doanh số và nhân sự của các mình, lên kế hoạch về chi phí, lợi nhuận. Công ty quan tâm đến việc quản lý chi phí hiệu quả, tỷ lệ chi phí trên doanh thu có dấu hiệu tăng, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính có dấu hiệu ngày càng giảm.

**Bảng 9: Chi phí qua các năm**

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
		Giá trị	% so với doanh thu	Giá trị	% so với doanh thu	Giá trị	% so với doanh thu
	<b>Doanh thu thuần</b>	<b>85.246.027.704</b>		<b>88.642.622.093</b>		<b>104.184.036.217</b>	
1	Giá vốn hàng bán	75.856.555.808	88,99	80.594.625.865	90,92	93.783.420.558	90,02
2	Chi phí tài chính			651.712.579	0,74		
3	Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	7.278.783.078	8,54	8.033.780.870	9,06	8.956.575.329	8,60
4	Chi phí khác	14.133.326	0,02	105.840.797	0,12	2.910.000	0,003
	<b>Tổng cộng</b>	<b>83.149.472.212</b>	<b>97,54</b>	<b>89.385.960.111</b>	<b>100,84</b>	<b>78.616.880.062</b>	<b>98,62</b>

Nguồn: SSC

## 6.6. Trình độ công nghệ

Trình độ công nghệ của Công ty ở mức trung bình tiên tiến và luôn được bổ sung, đổi mới phù hợp với trình độ, điều kiện sản xuất của Công ty. Giày da, túi xách là những mặt hàng thời trang, vì thế công ty luôn chú trọng việc nâng cấp máy móc, thiết bị, áp dụng công nghệ mới nhằm đáp ứng được những thiết kế mới của sản phẩm.

## 6.7. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Giày da, túi xách là những mặt hàng thời trang, vòng đời sản phẩm ngắn, sự thành công phụ thuộc vào mẫu mã, chủng loại và thị hiếu người tiêu dùng theo từng khu vực. Phòng Kỹ thuật của Công ty là bộ phận chuyên nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhanh nhất sự đòi hỏi của sản xuất và yêu cầu của khách hàng.

## 6.8. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Công ty đã xây dựng và được cấp chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 do Tổ chức BVQI của Vương quốc Anh cấp ngày 15/01/2005. Điều này khẳng định rằng SSC luôn đề cao chất lượng trong quản lý nhằm đảm bảo cung cấp sản phẩm và dịch vụ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Công ty có bộ phận kiểm tra chất lượng và thực hiện đánh giá nội bộ định kỳ theo yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001:2000.

## 6.9. Hoạt động Marketing

Công ty luôn chú trọng thực hiện các hoạt động nghiên cứu thị trường trong và ngoài nước. Hoạt động Marketing thuộc chức năng của Phòng Kinh doanh, với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, có nhiều năm kinh nghiệm trong việc phát triển thị trường và tiêu thụ sản phẩm.

## 6.10. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện tại, Công ty đang làm các thủ tục pháp lý để được cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa của Cục Sở hữu Trí tuệ.



## 6.11. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

**Bảng 10: Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện hoặc đã được ký kết**

Stt	Số hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm
1	003/08/SC	2009 – 2010	3 triệu USD	Chitop Industrial Co.,Ltd (Đài Loan)	Giày nữ (cao cổ), Giày nữ, Dép nữ Tổng số lượng gia công: 3 triệu đôi

*Nguồn: SSC*

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất

### 7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất

*(Xem trang sau)*

**Bảng 11: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh**
*Đơn vị tính: đồng*

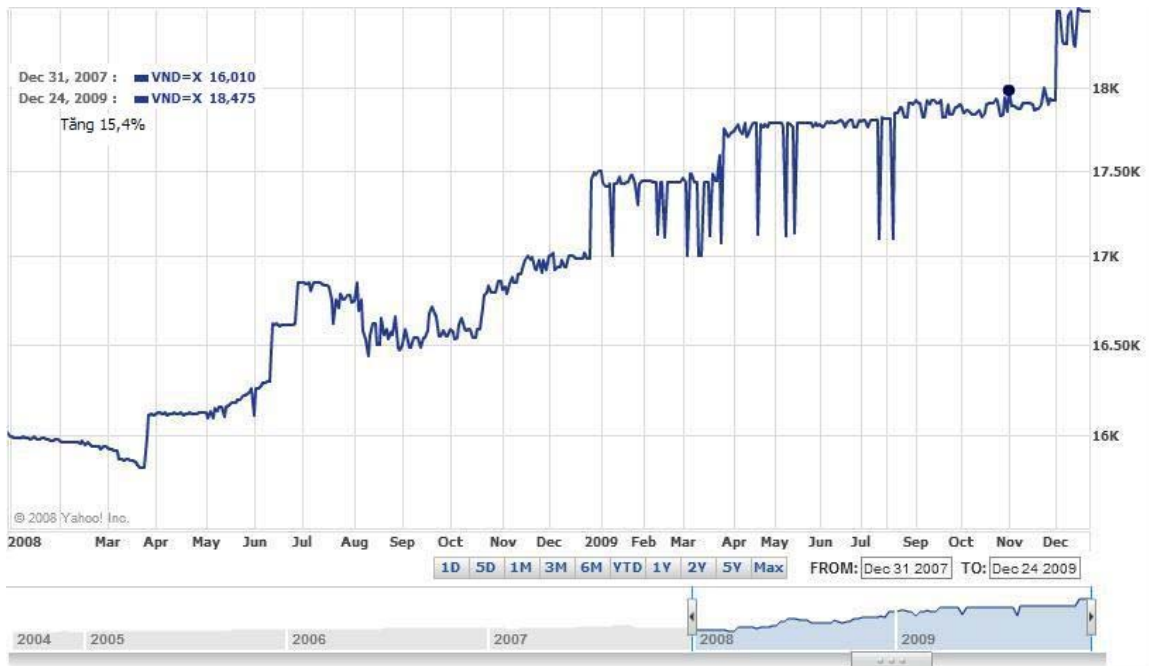
Stt	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	% tăng giảm 2009 so 2008
1	Tổng giá trị tài sản	59.346.012.124	57.046.522.434	59.391.798.332	4,11%
2	Doanh thu thuần	85.246.027.704	88.642.622.093	104.184.036.217	17,53%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.439.228.069	3.044.757.350	3.726.720.254	22,40%
4	Lợi nhuận khác	81.104.769	1.039.401.300	459.447.425	-55,80%
5	Lợi nhuận trước thuế	3.520.332.838	4.084.158.650	4.186.167.679	2,50%
6	Lợi nhuận sau thuế	3.158.891.424	3.458.023.172	3.617.880.115	4,62%
7	Tỷ lệ cổ tức (%)	12%	12%		

*Nguồn: SSC*

## 7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty được chia làm 02 nhóm nhân tố: nhân tố thuận lợi và nhân tố khó khăn.

- Nhân tố thuận lợi:
  - Khách hàng: hiện tại Công ty có một số khách hàng truyền thống đã có quan hệ hợp tác và gắn bó lâu dài trung suốt hơn 20 năm qua. Vì thế trong khủng hoảng kinh tế vẫn có sự hỗ trợ qua lại từ phía khách hàng tiêu thụ, các nhà cung cấp nguyên vật liệu đầu vào (vải, cao su) tạo sự ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
  - Công ty có môi trường làm việc thân thiện đề cao tinh thần học hỏi và sáng tạo, tạo điều kiện bình đẳng cho tất cả các thành viên cống hiến và phát huy năng lực, đội ngũ nhân sự chủ chốt có trình độ, kinh nghiệm lâu năm trong ngành, tâm huyết và đã gắn bó lâu dài với Công ty. Đa số cổ đông của Công ty cũng đồng thời là CBCNV của Công ty.
  - Tỷ giá các loại ngoại tệ tăng so với VND, giúp cho doanh thu tính theo VND của Công ty tăng. So sánh tỷ giá USD/VND đầu năm 2008 đến hiện nay thì USD đã tăng giá 15,4% so với VND. Phí gia công sản phẩm của Công ty được tính bằng ngoại tệ (USD), nguyên vật liệu đầu vào nhập khẩu do đối tác thuê Công ty gia công nhập và giao lại cho Công ty để gia công giày dép theo hợp đồng. Vì thế sự tăng giá của đồng USD so với VND đem lại thuận lợi hơn cho Công ty.



Nguồn: [finance.yahoo.com](http://finance.yahoo.com)

- Nhân tố khó khăn:
  - Năm 2008, nền kinh tế thế giới bước vào giai đoạn khủng hoảng và suy thoái. Nền kinh tế Việt Nam cũng không nằm ngoài ảnh hưởng của đợt suy thoái này khi bộc lộ những diễn biến phức tạp và bất ổn. Giá cả tiêu dùng năm 2008 tăng cao bất thường so với những năm trước, chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2008 tăng 22,97%. Tốc độ tăng trưởng GDP đã chậm lại đạt 6,19%.
  - Năm 2009 là năm mà nền kinh tế trong nước tiếp tục đối mặt các ảnh hưởng tiêu cực từ cuộc khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu với hàng loạt các biến động khó lường, lãi suất không ổn định và có xu hướng gia tăng, tất cả các yếu tố này đều ảnh hưởng tới tình hình kinh doanh của Công ty.
  - Suy thoái kinh tế làm tăng tỷ lệ thất nghiệp, nhu cầu tiêu dùng giảm tại các nước là thị trường xuất khẩu chính của Công ty, vì thế các đơn hàng của Công ty bị giảm sút.
  - Việc EU áp thuế chống bán phá giá đối với giày mũ da nhập khẩu từ Việt Nam làm cũng ảnh hưởng rất lớn đến các sản phẩm xuất khẩu của Công ty. Vừa qua, EU quyết định tiếp tục gia hạn thuế chống bán phá giá với mặt hàng giày mũ da của Việt Nam thêm 15 tháng, điều này sẽ làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.
  - Giá nguyên vật liệu đang tăng cao trong thời gian qua cũng ảnh hưởng đến chi phí sản xuất của Công ty.

- Bên cạnh đó, tình hình lao động của Công ty trong thời gian qua cũng có biến động lớn, khó tuyển lao động có chất lượng. Ngoài ra, chi phí tiền lương cho 1 đơn vị sản phẩm tăng cao.

## 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn là công ty được thành lập từ sau năm 1975, có bề dày lịch sử hoạt động hơn 30 năm. Là một trong những doanh nghiệp có uy tín, có sự phát triển và ổn định nhất trong ngành da giày Việt Nam. Đến nay, sản lượng sản xuất các loại giày dép của Công ty khoảng 3,5 triệu đôi (chiếm hơn 1% sản lượng của toàn ngành da giày Việt Nam). Công ty luôn được Hiệp Hội Da Giày Việt Nam đánh giá cao về sự đóng góp của Công ty cho sự phát triển chung của ngành.

### 8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Số liệu thống kê của Bộ Công Thương cho thấy, sản xuất giày dép các loại trong tháng 10/2009 ước đạt 32,5 triệu đôi, chỉ bằng 82% so với tháng 10/2008. Tính chung 10 tháng đầu năm 2009, sản lượng của toàn ngành đạt 269,1 triệu đôi, giảm 2% so với cùng kỳ năm trước. Về kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng giày dép 10 tháng qua chỉ đạt khoảng 3,21 tỷ USD, giảm 16% so với cùng kỳ. So với mục tiêu xuất khẩu 4,77 tỷ USD trong năm 2009, hiện ngành da giày mới chỉ đạt được 2/3 kế hoạch năm.

Ngành công nghiệp da giày luôn được đánh giá là một trong ba ngành hàng có giá trị xuất khẩu cao nhất, chỉ sau ngành dầu khí và dệt may của nước ta. Kim ngạch xuất khẩu của ngành đạt tốc độ phát triển cao, luôn chiếm 10% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của quốc gia. Hiện nay, da giày Việt Nam được xếp thứ 4 trong top 10 nước xuất khẩu hàng đầu vào thị trường 25 nước EU và Mỹ (hai thị trường tiêu thụ giày dép lớn nhất thế giới). ở khu vực châu Á, nước ta đứng thứ ba trong số các nước xuất khẩu giày dép lớn nhất vào Nhật Bản, chỉ sau Trung Quốc và Ý.

#### TOÀN CẢNH NGÀNH DA - GIÀY VIỆT NAM

##### KẾT QUẢ SX - KD NĂM 2008 VÀ DỰ KIẾN NĂM 2010

<b>1. Kim ngạch xuất khẩu:</b>	4,767 tỷ USD
<b>2. Năng lực sản xuất:</b>	
• Giày dép các loại:	750,00 triệu đôi
• Da thành phẩm:	130,00 triệu sqft
• Cặp túi xách:	88,00 triệu chiếc
<b>3. Lực lượng lao động:</b>	610.000 người
<b>4. Dự kiến Kim ngạch xuất khẩu năm 2010:</b>	6,200 tỷ USD

Nguồn: Hiệp hội Da Giày Việt Nam (Lefaso)

Hiện nay, Mỹ là thị trường giày dép lớn nhất thế giới, trị giá trên 60 tỷ USD mỗi năm. Xuất khẩu vào thị trường Mỹ tăng mạnh trong những năm gần đây nhưng thị phần của Việt Nam cũng mới chỉ chiếm con số khiêm tốn trên 2% về số lượng so với 83,5% của Trung Quốc. Đối với các thị trường xuất khẩu khác như: Nga, Đông Âu, Trung Đông, châu Phi tuy không yêu cầu cao về mẫu mã và chất lượng nhưng hàng Việt Nam vẫn chưa thâm nhập mạnh vào các thị trường này.

Trong định hướng năm 2010, Bộ Công thương cũng khuyến nghị các doanh nghiệp tăng cường tìm kiếm bạn hàng và ký kết hợp đồng xuất khẩu trực tiếp trên cơ sở tăng cường năng lực thiết kế mẫu mã sản phẩm và gia tăng tỷ lệ nguyên phụ liệu trong nước tự đáp ứng được. Đẩy mạnh khai thác những thị trường ngách, thị trường nhỏ nhưng chấp nhận mức giá cao và ưa thích các sản phẩm đặc thù.

### **8.3. Đánh giá về sự phù hợp của định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới**

Ngành da giày thế giới tiếp tục có xu hướng chuyển dịch sản xuất sang các nước đang phát triển, đặc biệt hướng vào các nước có môi trường đầu tư thuận lợi, chính trị ổn định và an toàn. Khi Việt Nam chính thức gia nhập WTO, hàng rào thuế quan dần được dỡ bỏ, cùng với các chính sách thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu của Chính phủ, Việt Nam sẽ trở thành một địa điểm đầu tư lý tưởng cho các nhà sản xuất da giày. Vì vậy, ngành sản xuất da giày vẫn còn nhiều điều kiện phát triển ở Việt Nam.

Định hướng hoạt động của Công ty trong thời gian tới là sẽ tiếp tục tập trung vào lĩnh vực sản xuất giày dép, túi xách với những khách hàng truyền thống đã có trong suốt hơn 20 năm qua. Tiếp tục đầu tư thêm máy móc, thiết bị kỹ thuật cao, nâng cao hiệu quả sản xuất, tiết kiệm nguyên vật liệu đầu vào, tiết kiệm năng lượng, duy trì lực lượng lao động ổn định. Bên cạnh đó, Công ty cũng sẽ nghiên cứu đầu tư vào những lĩnh vực mà Công ty có lợi thế cạnh tranh nhằm khai thác tốt hơn tiềm năng của Công ty, mang lại thu nhập cao hơn cho người lao động và cổ đông của Công ty. Định hướng này hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển chung của ngành.

## **9. Chính sách đối với người lao động**

### **9.1. Số người lao động trong Công ty**

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 30/11/2009 là 1.090 người với cơ cấu phân theo giới tính, trình độ chuyên môn và thời hạn hợp đồng lao động được thể hiện như sau:

*(Xem trang sau)*



**Bảng 12: Cơ cấu lao động của SSC tại thời điểm 30/11/2009**

Stt	Phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Phân theo giới tính</b>	<b>1.090</b>	<b>100</b>
1	Nam	295	27,06
2	Nữ	795	72,94
<b>II</b>	<b>Phân theo trình độ chuyên môn</b>	<b>1.090</b>	<b>100</b>
1	Đại học và Cao đẳng	32	2,94
2	Trung học cơ sở và trung học phổ thông	1.058	97,06
<b>III</b>	<b>Phân theo thời hạn hợp đồng lao động</b>	<b>1.090</b>	<b>100</b>
1	Không xác định thời hạn	588	53,94
2	Có xác định thời hạn từ 01 – 03 năm	368	33,76
3	Ngắn hạn dưới 01 năm	134	12,29

Nguồn: SSC

## 9.2. Các chính sách đối với người lao động

Công ty luôn xác định nguồn nhân lực là nguồn lực rất quan trọng đối với sự ổn định và phát triển của Công ty. Do vậy, công ty đã xây dựng đầy đủ các chính sách cho người lao động và không ngừng hoàn thiện các chính sách này, tạo điều kiện và môi trường thuận lợi, giúp người lao động an tâm làm việc, phát huy năng lực để góp phần mang lại hiệu quả cao cho Công ty.

Công ty thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về điều kiện làm việc, quyền lợi của người lao động được quy định trong Luật Lao động và các văn bản khác của Nhà nước. Công ty đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động theo sự đóng góp và mức trung bình tiên tiến của ngành.

Hàng năm, Công ty đều tiến hành khảo sát môi trường làm việc ở các phân xưởng để có kế hoạch khắc phục những tồn tại, đảm bảo sức khỏe cho người lao động. Định kỳ Công ty tổ chức kiểm tra, khám sức khỏe cho người lao động. Bên cạnh đó, người lao động được cấp phát trang thiết bị bảo hộ lao động, được hưởng chế độ bồi dưỡng độc hại theo quy định của Nhà nước.

Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện thưởng cuối năm, thưởng nhân các ngày lễ lớn và định kỳ tổ chức các đợt tham quan và nghỉ mát cho người lao động.

Thu nhập trung bình của người lao động trong Công ty hiện ở mức khá trong ngành sản xuất da giày. Thu nhập bình quân tháng người lao động trong công ty lần lượt: năm 2008 là 2,2

triệu đồng/người/tháng, năm 2009 mức lương dự kiến là 2,6 triệu đồng/người/tháng tùy thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **10. Chính sách cổ tức**

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh hàng năm có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của HĐQT, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới. Mục tiêu của chính sách cổ tức là đảm bảo quyền lợi của cổ đông hài hòa với quyền lợi của Công ty, phần đầu mức cổ tức hiệu quả hơn tiết kiệm ngân hàng cùng thời kỳ.

Nghị quyết của ĐHĐCĐ ngày 26/04/2009 đã thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2008 đã đạt được, ĐHĐCĐ đã quyết định tỷ lệ chia cổ tức năm 2008 là: 12% bằng tiền mặt. Năm 2009 dự kiến mức trả cổ tức bằng tiền mặt là 12%. Những năm tiếp theo Công ty tiếp tục thực hiện chính sách cổ tức theo định hướng ổn định lâu dài và ưu tiên đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **11. Tình hình tài chính**

### **11.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty hiện đang áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính.

#### **11.1.1. Trích khấu hao TSCĐ**

Chi phí khấu hao của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được TSCĐ tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.
- TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá theo thời gian hữu dụng ước tính, tỷ lệ khấu hao hàng năm được áp dụng phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính.

**Bảng 13: Thời gian khấu hao ước tính của TSCĐ**

Stt	Loại tài sản	Thời gian khấu hao ước tính (năm)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
2	Máy móc, thiết bị	05 – 10
3	Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
4	Phương tiện vận tải	05 – 10

Nguồn: SSC

### 11.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn giữ vững uy tín đối với các nhà cung cấp, không có các khoản nợ mất khả năng thanh toán, các khoản nợ đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn, không có khoản nợ vay quá hạn hay khó đòi. Công ty có nguồn tiền mặt lớn được gửi ngân hàng, đảm bảo khả năng thanh toán khi có các khoản nợ đến hạn thanh toán.

### 11.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện đầy đủ và đúng hạn các khoản phải nộp theo luật định về thuế như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân, các khoản thuế và lệ phí khác.

**Bảng 14: Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước tại 31/12/2009 của SSC** Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số phải nộp đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ		Số phải nộp cuối kỳ
			Phải nộp	Đã nộp	
1	Thuế giá trị gia tăng		383.057.214	383.057.214	
2	Thuế nhập khẩu	27.878.903	31.481.469	31.481.468	27.878.904
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	205.410.717	355.166.021	340.208.338	220.368.400
4	Thuế thu nhập cá nhân trong nước	15.812.279	11.695.329	19.579.996	7.927.612
5	Thuế thu nhập cá nhân nước ngoài	50.000.000	38.250.000	50.000.000	38.250.000
6	Thuê đất		1.332.862.000	1.332.862.000	
7	Thuế muôn bài		3.000.000	3.000.000	
8	Thuế và thu khác	-6.675.872			-6.675.872
	<b>Tổng cộng</b>	<b>292.426.027</b>	<b>2.155.512.033</b>	<b>2.160.189.016</b>	<b>287.749.044</b>

Nguồn: SSC

#### 11.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do ĐHCĐ quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ của Công ty các năm 2007, 2008 và 2009 như sau:

**Bảng 15: Số dư các quỹ năm 2007, 2008 và 2009**

Đơn vị tính: đồng

Stt	Các quỹ	31/12/2007	31/12/2008	31/12/2009
1	Quỹ đầu tư phát triển	733.693.265	933.693.265	1.313.693.265
2	Quỹ dự phòng tài chính	454.500.000	574.500.000	764.500.000
3	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	861.819.606	1.153.099.606	1.756.404.606
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.050.012.871</b>	<b>2.661.292.871</b>	<b>3.834.597.871</b>

Nguồn: SSC

#### 11.1.5. Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 31/12/2009, căn cứ theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán, tình hình nợ vay của Công ty như sau:

- Vay và nợ ngắn hạn: 0 đồng.
- Vay và nợ dài hạn: 0 đồng.

#### 11.1.6. Tình hình công nợ hiện nay

Căn cứ vào báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2007, 2008 và báo cáo tài chính năm 2009, tình hình công nợ của Công ty trong thời gian vừa qua như sau:

➤ **Các khoản phải thu:**

**Bảng 16: Các khoản phải thu của SSC**

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2007		31/12/2008		31/12/2009	
		Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
1	Phải thu khách hàng	5.872.510.812		7.187.362.292		17.499.611.750	
2	Trả trước cho người bán					80.000.000	
3	Các khoản phải thu khác	121.701.511		2.054.000.000			
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.994.212.323</b>		<b>9.241.362.292</b>		<b>17.579.611.750</b>	

Nguồn: SSC

➤ **Các khoản phải trả:**

**Bảng 17: Các khoản phải trả của SSC**

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2007		31/12/2008		31/12/2009	
		Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>33.996.641.744</b>		<b>30.992.494.517</b>		<b>32.534.809.207</b>	
1	Phải trả cho người bán	7.296.813.924		6.533.822.713		5.849.157.656	
2	Người mua trả tiền trước	160.979.324		2.806.784.253		6.729.565.688	
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	10.684.044		271.222.996		479.667.555	
4	Phải trả công nhân viên	23.626.247.475		19.573.883.945		16.458.701.964	
5	Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.901.916.977		1.806.780.610		3.017.716.344	
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>2.522.451.236</b>		<b>1.597.805.601</b>		<b>1.488.003.136</b>	
1	Phải trả dài hạn khác	1.478.954.734		1.033.050.450		984.063.850	
2	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	1.043.496.502		564.755.151		503.939.286	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>36.519.092.980</b>		<b>32.590.300.118</b>		<b>34.022.812.343</b>	

Nguồn: SSC

**11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**
**Bảng 18: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2008, 2009 của SSC**

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2008	Năm 2009
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,75	1,75
+ Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,55	1,57
+ Hệ số thanh toán tiền mặt	lần	1,11	0,91
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	57,13	57,29
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	133,26	134,11
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	lần/năm	16,65	15,88
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	155,39	175,42
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,90	3,47
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	14,14	14,26
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	6,06	6,09
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,43	3,58
<b>5. Chỉ tiêu liên quan tới cổ phần</b>			
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng	2.161,26	2.400,96
+ Giá trị sổ sách trên cổ phần	đồng	14,564,45	15.670,16

Nguồn: SSC

## 12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát

### 12.1. Hội đồng quản trị

**Bảng 19: Danh sách thành viên HĐQT của SSC**

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
1	Huỳnh Tấn Tài	Chủ tịch HĐQT
2	Đào Văn Nam	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Đức Bình	Ủy viên HĐQT
4	Vũ Đình Khang	Ủy viên HĐQT
5	Ngô Xuân Thúc	Ủy viên HĐQT

Nguồn: SSC

#### 12.1.1. Họ và tên:

#### Huỳnh Tấn Tài

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/10/1956
- Nơi sinh: Tp.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 020120771 cấp ngày 11/03/2003 tại CA Tp.Hồ Chí Minh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Củ Chi
- Địa chỉ thường trú: 115 Nguyễn Thượng Hiền, P.5, Q.Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc: 0903837773
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại Học Bách Khoa – Kỹ sư Hóa
- Quá trình công tác:
  - 1979 – đến nay: Công tác tại Công ty Cổ Phần Giày Sài Gòn
  - 01/2000 – 2004: Giám đốc Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn
  - 2004 – đến nay: Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn

- Chức vụ ở các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ (12/01/2010): 22.820 cổ phần (chiếm tỷ lệ 1,43%/vốn điều lệ)
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Những người có liên quan: Vợ: Nguyễn Thị Bích Liên, nắm giữ 20.360 cổ phần (chiếm tỷ lệ 1,27%/vốn điều lệ)

**12.1.2. Họ và tên:****Đào Văn Nam**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/11/1951
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 022381520 cấp ngày 03/08/2006 tại CA Tp.Hồ Chí Minh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: 107B/018 Chung cư Viễn Đông, Trần Hưng Đạo B P6, Q.5, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc: 0903628950
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - 1969 – 1986: Bộ đội
  - 1986 – đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn
  - 08/1999 – 07/2004: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn
  - 07/2004 – đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn
- Chức vụ ở các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ (12/01/2010): 7.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,44%/vốn điều lệ)
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có



- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
  - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
  - Những người có liên quan: Không có
- 12.1.3. Họ và tên: Nguyễn Đức Bình**
- Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 01/11/1954
  - Nơi sinh: Phú Thọ
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Số CMND: 022321295 cấp ngày 03/04/1996 tại CA Tp.Hồ Chí Minh
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Phú Thọ
  - Địa chỉ thường trú: 10 E Nguyễn Thị Minh Khai, P.ĐaKao, Q.1, Tp.Hồ Chí Minh
  - Điện thoại liên lạc: 0903883464
  - Trình độ văn hóa: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
  - Quá trình công tác:
    - 05/1981 – đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn
    - 01/2000 – 07/2004: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn
    - 07/2004 – đến nay: Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn
  - Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn
  - Chức vụ ở các tổ chức khác: Không có
  - Số cổ phần nắm giữ (12/01/2010): 5.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,31%/vốn điều lệ)
  - Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
  - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
  - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
  - Những người có liên quan: Vợ: Huỳnh Ngọc Hương, nắm giữ 14.280 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,89%/vốn điều lệ)

<b>12.1.4. Họ và tên:</b>	<b>Vũ Đình Khang</b>
- Giới tính:	Nam
- Ngày tháng năm sinh:	06/12/1956
- Nơi sinh:	Hà Nội
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số CMND:	022817330 cấp ngày 02/05/2001 tại CA Tp.Hồ Chí Minh
- Dân tộc:	Kinh
- Quê quán:	Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú:	41E Nguyễn Thị Tần, P.2, Q.8, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc:	0903352647
- Trình độ văn hóa:	10/10
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Khoa học
- Quá trình công tác:	
➤ 05/1975 – 05/1988:	Bộ đội
➤ 06/1988 – 07/2004:	Quản đốc Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn
➤ 07/2004 – đến nay:	Ủy viên HĐQT, Quản đốc Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn
- Chức vụ công tác hiện nay:	Ủy viên HĐQT, Quản đốc Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn
- Chức vụ ở các tổ chức khác:	Không có
- Số cổ phần nắm giữ (12/01/2010):	3.800 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,24%/vốn điều lệ)
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
- Những người có liên quan:	Em ruột: Vũ Mạnh Tuấn, nắm giữ 910 cổ phần (chiếm 0,06%/vốn điều lệ)

**12.1.5. Họ và tên:** **Ngô Xuân Thúc**

- Giới tính:	Nam
- Ngày tháng năm sinh:	30/10/1952
- Nơi sinh:	Bắc Ninh
- Quốc tịch:	Việt Nam

- Số CMND: 020276524 cấp ngày 17/10/2006 tại CA Tp.Hồ Chí Minh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú: 3/85 Thành Thái, P.14, Q.10, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc: 0903916803
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - 10/1971 – 05/1976: Bộ đội
  - 06/1976 – 02/1981: Trường Cao đẳng Kinh tế, Bộ Công Thương
  - 03/1981 – 03/1988: Công tác tại Công ty Cổ phần May Diêm Hòa Bình
  - 04/1988 – 05/2009: Quản đốc Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn
  - 05/2009 – đến nay: Ủy viên HĐQT, Quản đốc Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT, Quản đốc Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn
- Chức vụ ở các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ (12/01/2010): 1.070 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,07%/vốn điều lệ)
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Những người có liên quan: Không có

## 12.2. Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

**Bảng 20: Danh sách thành viên BGD và Kế toán trưởng của SSC**

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
1	Huỳnh Tấn Tài	Giám đốc
2	Đào Văn Nam	Phó Giám Đốc
3	Nguyễn Đức Bình	Kế toán trưởng

Nguồn: SSC

**12.2.1. Giám đốc: Huỳnh Tấn Tài**

Lý lịch đã trình bày ở mục 12.1.1

**12.2.2. Phó Giám đốc: Đào Văn Nam**

Lý lịch đã trình bày ở mục 12.1.2

**12.2.3. Kế toán trưởng: Nguyễn Đức Bình**

Lý lịch đã trình bày ở mục 12.1.3

**12.3. Ban kiểm soát****Bảng 21: Danh sách thành viên BKS của SSC**

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng BKS
2	Diệp Quốc Thanh	Thành viên BKS
3	Ngô Trọng Khanh	Thành viên BKS

Nguồn: SSC

**12.3.1. Họ và tên:****Nguyễn Thị Thu Hà**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 20/06/1964
- Nơi sinh: Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 021634011 cấp ngày 18/06/2008 tại CA Tp.Hồ Chí Minh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: LL 1 D Cư xá Bắc Hải, P.15, Q.10, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc: 0987054667
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa – Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - 11/1987 – đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn
  - 07/2004 – đến nay: Thành viên BKS, nhân viên Phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS, nhân viên Phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn
- Chức vụ ở các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ (12/01/2010): 2.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,13%/vốn điều lệ)
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Những người có liên quan: Không có

**12.3.2. Họ và tên: Diệp Quốc Thanh**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/10/1958
- Nơi sinh: Tp.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 020279958 cấp ngày 12/09/2007 tại CA Tp.Hồ Chí Minh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Trà Vinh
- Địa chỉ thường trú: 520 Khu 3 Chung cư Trần Văn Kiểu, P.14, Q.10, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc: 0909436447
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản Trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - 06/1976 – 09/1979: Công nhân
  - 09/1979 – 10/1984: Bộ đội
  - 05/1985 – 07/2004: Công tác tại Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn
  - 07/2004 – đến nay: Thành viên BKS, Phó Quản đốc Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS, Phó Quản đốc Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn
- Chức vụ ở các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ (12/01/2010): 1.900 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,12%/vốn điều lệ)

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Những người có liên quan: Vợ: Phạm Thị Bích Thủy, nắm giữ 1.310 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,08%/vốn điều lệ)

**12.3.3. Họ và tên: Ngô Trọng Khanh**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 13/12/1970
- Nơi sinh: Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 022306744 cấp ngày 16/05/1999 tại CA Tp.Hồ Chí Minh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú: 26D Trần Cao Vân, P.12, Q.Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc: 0908450321
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp Kế toán
- Quá trình công tác:
  - 08/1998 – đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn
  - 07/2004 – đến nay: Thành viên BKS, nhân viên Phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS, nhân viên Phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn
- Chức vụ ở các tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ (12/01/2010): 640 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,04%/vốn điều lệ)
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Những người có liên quan: Không có

### 13. Tài sản

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2009 như sau:

**Bảng 22: Giá trị tài sản cố định của SSC tại thời điểm 31/12/2009** Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
	<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>31.898.976.087</b>	<b>29.413.730.873</b>	<b>2.485.245.214</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	18.144.639.291	16.473.032.120	1.671.607.171
2	Máy móc và thiết bị	12.472.007.518	12.147.862.902	324.144.616
3	Phương tiện vận tải	886.641.052	397.147.625	489.493.427
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	395.688.226	395.688.226	0

Nguồn: SSC

Tài sản cố định của công ty đã khấu hao gần hết, vì thế khoản chi phí khấu hao ngày càng chiếm tỷ trọng nhỏ trong chi phí sản xuất, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho Công ty. Tuy nhiên, Công ty cần có kế hoạch thay thế, trang bị thêm máy móc mới nhằm nâng cao năng lực sản xuất, ổn định sản xuất, và tiết giảm các chi phí khác: chi phí điện năng, chi phí bảo trì bảo dưỡng, thời gian vận hành máy sản xuất, năng suất lao động.

**Bảng 23: Giá trị TSCĐ chủ yếu của SSC tại thời điểm 31/12/2009** Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
1	Nhà sản xuất chính	8.974.720.000	8.974.720.000	0
2	Nhà văn phòng, sản xuất	4.989.577.063	3.340.465.294	1.649.111.769
3	Nhà ăn, nhà cán cao su	1.798.784.000	1.798.784.000	0
4	Nhà sản xuất phụ	1.213.336.000	1.213.336.000	0
5	Nhà chuyên gia	556.000.000	533.503.598	22.496.402
	<b>Tổng cộng</b>	<b>17.532.417.063</b>	<b>15.860.808.892</b>	<b>1.671.608.171</b>

Nguồn: SSC

Tài sản cố định nguyên giá trên 1 tỷ đồng đều là nhà xưởng, được xây dựng khá lâu, giá trị còn lại ít. Chi phí khấu hao sẽ ngày càng giảm trong các năm tới, góp phần giảm chi phí sản xuất.

### 14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Căn cứ vào những dự báo về tiềm năng phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong thời gian tới và triển vọng phát triển của ngành, cùng với việc đánh giá những tiềm năng và vị thế

hiện tại của mình, Công ty đã đưa ra kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cho 03 năm tới (2010 – 2012) như sau:

**Bảng 24: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của SSC giai đoạn 2010 – 2012**

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
			Giá trị	% tăng giảm so với 2009	Giá trị	% tăng giảm so với 2010	Giá trị	% tăng giảm so với 2011
1	Vốn điều lệ (triệu đồng)	16.000	16.000	0,00	16.000	0,00	16.000	0,00
2	Doanh thu thuần (triệu đồng)	104.184	112.000	7,50	120.000	7,14	128.000	6,67
3	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	4.186	4.200	0,33	4.500	7,14	5.000	11,11
5	Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần (%)	4,02	3,75	-0,27	3,75	0,00	3,91	0,16
6	Lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ (%)	26,16	26,25	0,09	28,13	1,88	31,25	3,13
7	Tỷ lệ trả cổ tức (%)	12,00	12,00	0,00	14,00	2,00	15,00	1,00

Nguồn: SSC

Nhìn chung, dự kiến kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty giai đoạn 2010 – 2012 được xây dựng trên cơ sở chính:

- Ổn định sản xuất.
- Duy trì khách hàng, thị trường, sản phẩm truyền thống.
- Đáp ứng những mẫu mã sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng. Đi vào sản xuất các loại sản phẩm có giá trị cao.
- Phát triển thị trường, khách hàng mới.
- Tập trung nguồn lực, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh các ngành nghề có hiệu quả hơn mà Công ty đã đăng ký kinh doanh.



- 15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch**  
Không có
- 16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức đăng ký giao dịch**  
Không có

## V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông.

### 2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu (*mười nghìn đồng/một cổ phiếu*).

### 3. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch

Tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch là 1.600.000 cổ phiếu, tổng trị giá theo mệnh giá là 16.000.000.000 đồng.

### 4. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách một cổ phần của Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn tại thời điểm 31/12/2008<sup>3</sup> như sau:

$$\begin{aligned}
 \text{Giá trị sổ sách của một cổ phần} &= \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu – Quỹ khen thưởng, phúc lợi}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành}} \\
 &= \frac{24.456.222.316 - 1.153.099.606}{1.600.000} \\
 &= \mathbf{14.564 \text{ đồng/cổ phần}}
 \end{aligned}$$

Giá trị sổ sách một cổ phần của Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn tại thời điểm 31/12/2009<sup>4</sup> như sau:

$$\begin{aligned}
 \text{Giá trị sổ sách của một cổ phần} &= \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu – Quỹ khen thưởng, phúc lợi}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành}} \\
 &= \frac{25.368.985.989 - 1.756.404.606}{1.600.000 - 93.150} \\
 &= \mathbf{15.670 \text{ đồng/cổ phần}}
 \end{aligned}$$

<sup>3</sup> Số liệu tính toán được trích từ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2008 của Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn

<sup>4</sup> Số liệu tính toán được trích từ Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn

## 5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Căn cứ theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam thì: *“nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Trường hợp tỷ lệ sở hữu bên nước ngoài được phân theo danh mục các ngành nghề cụ thể thì áp dụng theo danh mục phân loại”*.

Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi của Công ty được ĐHĐCĐ thông qua ngày 22/04/2007 và có hiệu lực từ ngày 22/04/2007 không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty. Tính đến thời điểm Công ty nộp hồ sơ đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM, Công ty không có cổ đông là pháp nhân, thể nhân là bên nước ngoài.

## 6. Các loại thuế có liên quan

### 6.1. Các loại thuế có liên quan

- Thuế giá trị gia tăng đầu vào: Công ty được hạch toán theo phương pháp khấu trừ tùy theo các hóa đơn đầu vào 0%, 5% hay 10%.
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra: Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế giá trị gia tăng theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành với mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% (hàng gia công và xuất khẩu), 10% (hàng tiêu thụ nội địa).
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:
  - Theo Thông tư 134/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi thành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Công văn số 7186/CT-TTHT ngày 24/06/2008 của Cục thuế Tp.Hồ Chí Minh thì Công ty được hưởng chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:
    - Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh giày: Công ty được hưởng ưu đãi miễn thuế 2 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (2005 – 2006) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 5 năm tiếp theo (2007 – 2011), áp dụng thuế suất 20%/năm.
    - Đối với hoạt động may túi xách, cặp táp xuất khẩu: Công ty được hưởng ưu đãi miễn thuế 2 năm (2005 – 2006) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 3 năm tiếp theo (2007 – 2009), áp dụng thuế suất 25%/năm.
    - Đối với hoạt động kinh doanh khác Công ty không được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp.

Năm 2009, Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Thông tư 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực

hiện giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội.

- Các loại thuế khác: Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

## 6.2. Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán

- Thuế thu nhập:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: nhà đầu tư tổ chức thực hiện nộp thuế thu nhập từ đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 03 thông qua ngày 03/06/2008 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2009.
- Thuế thu nhập cá nhân: nhà đầu tư chứng khoán cá nhân thực hiện nộp thuế thu nhập từ đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn theo Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 02 thông qua ngày 21/11/2007 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2009.

Theo Nghị định 100/2008/NĐ-CP ngày 08/09/2008 quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/09/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008:

- *Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán:*

- ✓ Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán, bao gồm cả chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu được xác định bằng giá bán chứng khoán trừ (-) giá mua, các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng.
- ✓ Giá bán chứng khoán được xác định như sau:
  - Giá bán chứng khoán niêm yết là giá chuyển nhượng thực tế tại SGDCK, TTGDCK.
  - Giá bán chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết, đã thực hiện đăng ký giao dịch tại TTGDCK là giá chuyển nhượng thực tế tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán.
  - Giá bán chứng khoán của các đơn vị không thuộc hai trường hợp nêu trên là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán được chuyển nhượng tại thời điểm bán.
- ✓ Giá mua được xác định như sau:
  - Giá mua của chứng khoán niêm yết là giá thực mua tại SGDCK, TTGDCK;

- Giá mua chứng khoán của Công ty đại chúng chưa niêm yết, đã thực hiện đăng ký giao dịch tại TTGDCK là giá thực tế mua tại TTGDCK;
- Giá mua chứng khoán của các đơn vị không thuộc hai trường hợp nêu trên là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán được chuyển nhượng tại thời điểm mua.
- ✓ Chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng chứng khoán là các khoản chi phí thực tế phát sinh có chứng từ, hóa đơn hợp pháp, bao gồm:
  - Phí nhận chuyển nhượng và phí chuyển nhượng chứng khoán.
  - Phí lưu ký chứng khoán.
  - Chi phí ủy thác chứng khoán.
  - Các khoản chi phí khác.
- *Thuế suất:*
  - ✓ Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp là 20% trên thu nhập tính thuế của mỗi lần chuyển nhượng.
  - ✓ Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 20% trên thu nhập tính thuế cả năm chỉ áp dụng đối với trường hợp đối tượng nộp thuế đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ, xác định được thu nhập tính thuế quy định và đăng ký thực hiện ổn định với cơ quan thuế từ tháng 12 của năm trước. Đối với các trường hợp khác ngoài trường hợp trên, áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Miễn thuế: ngày 12/08/2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 160/2009/TT-BTC về việc hướng dẫn miễn thuế thu nhập cá nhân năm 2009 theo Nghị quyết số 32/2009/QH12 ngày 19/06/2009 của Quốc hội, tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư quy định đối tượng được miễn thuế thu nhập cá nhân và thời gian miễn thuế thu nhập cá nhân thì: “*đối tượng được miễn thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/01/2009 đến hết ngày 31/12/2009 bao gồm cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú có thu nhập từ đầu tư vốn; từ chuyển nhượng vốn (bao gồm cả chuyển nhượng chứng khoán)*”.

- Thuế Giá trị gia tăng: theo Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính về Thuế Giá trị gia tăng có hướng dẫn: “*Kinh doanh chứng khoán bao gồm: môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán, quản lý quỹ chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, dịch vụ tổ chức thị trường của các sở trung tâm giao dịch chứng khoán, các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán*” là đối tượng không chịu thuế Giá trị gia tăng”.

## VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 1. Tổ chức cam kết hỗ trợ

#### CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

**✧ Trụ sở chính:**

- Địa chỉ: Tầng 12 và 17, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 39366426
- Fax: (84-4) 39360262
- Website: [www.vcbs.com.vn](http://www.vcbs.com.vn); [info.vcbs.com.vn](mailto:info.vcbs.com.vn)
- Email: [headquarter@vcbs.com.vn](mailto:headquarter@vcbs.com.vn)

**✧ Chi nhánh tại Tp.Đà Nẵng:**

- Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà TCT Du lịch Hà Nội, 10 Hải Phòng, Q.Hải Châu, Tp.Đà Nẵng
- Điện thoại: (84-511) 3888991
- Fax: (84-511) 3888881

**✧ Chi nhánh tại Tp.Hồ Chí Minh:**

- Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Green Star, 70 Phạm Ngọc Thạch, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 38207816
- Fax: (84-8) 38208117
- Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Khánh Nguyên, 63 Phạm Ngọc Thạch, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 38200799
- Fax: (84-8) 38200770

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104000069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 24/02/2002.

Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 09/GPHĐKD do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 24/02/2002.

**2. Tổ chức kiểm toán**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIỆT NAM**

- Địa chỉ: 29 Hoàng Sa, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 39103908
- Fax: (84-8) 39104880

## **VII. PHỤ LỤC**

- 1. Phụ lục I                      Bản sao hợp lệ Giấy CNĐKKD Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn**
- 2. Phụ lục II                    Điều lệ Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn**
- 3. Phụ lục III                  Các báo cáo tài chính**
  - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2007 của Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn.
  - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2008 của Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn.
  - Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn.
- 4. Phụ lục V                    Hợp đồng cam kết hỗ trợ**



*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2010*

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH  
CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY SÀI GÒN  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC**

**HUỲNH TẤN TÀI**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**NGUYỄN THỊ THU HÀ**

**NGUYỄN ĐỨC BÌNH**

**TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ  
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM  
PHÓ GIÁM ĐỐC CN TP.HỒ CHÍ MINH**

**TRẦN QUỐC VIỆT**